

UBND XÃ ĐỒNG BẰNG
TRẠM Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07 /TYT-HCTCNS
V/v đăng tải danh sách người hành nghề
khám bệnh, chữa bệnh tại Trạm Y tế xã
Đồng Bằng

Đồng Bằng, ngày 21 tháng 5 năm 2026

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 53/2025/TT-BYT ngày 31/12/2025 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1467/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Đồng Bằng về việc thành lập Trạm Y tế xã Đồng Bằng thuộc UBND xã Đồng Bằng;

Căn cứ văn bản hướng dẫn của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên về việc thực hiện phê duyệt đăng tải danh sách đăng ký người hành nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Trạm Y tế xã Đồng Bằng lập tờ trình, kính trình Sở Y tế tỉnh Hưng Yên xem xét đăng tải danh sách người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Trạm Y tế xã Đồng Bằng (có danh sách kèm theo).

Trạm Y tế xã Đồng Bằng xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Đặng Ngọc Thuy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ TẠI TRẠM Y TẾ XÃ ĐỒNG BÀNG

(Kèm theo Công văn số:

/TYT-HCTCNS ngày 19/05/2026)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trạm y tế xã Đồng Bang
2. Địa chỉ: Thôn Lai Ôn, xã Đồng Bang, tỉnh Hưng Yên
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ và 05 ngày/ tuần.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Đặng Ngọc Thuý	0004295/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Phó Giám đốc phụ trách trạm; Y sỹ khoa Khám bệnh	Không	
2	Đặng Thị Mai Hương	006744/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Phó Giám đốc, người phụ trách chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật; Bác sĩ khoa Khám bệnh	Không	
3	Đinh Thị Thắm	0004331/TB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ QĐ mã số, tiêu	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Y sỹ Trưởng điểm trạm An Lễ, bàn khám khoa Khám Bệnh	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
			Y sỹ				
4	Nguyễn Đình Đoàn	0004280/ TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Phó trưởng khoa phòng chống dịch bệnh - ATVSTP, Y sỹ bàn khám Y học cổ truyền	Không	
5	Nguyễn Đình Triệu	008520/ TB- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Trưởng khoa phòng chống dịch bệnh - ATVSTP Bác sỹ bàn khám Y học cổ truyền	Không	
6	Phạm Thị Giang	0004281/TB- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Trưởng điểm trạm An Cầu, Y sỹ khoa Khám bệnh	Không	
7	Đặng Thị Nương	0004336/TB- CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ QĐ mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ YHDP, Y sỹ	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Phó trưởng khoa Khám bệnh, Y sỹ khoa Khám bệnh	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
8	Vũ Thị Thuý	0004299/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Y sỹ khoa Khám bệnh	Không	
9	Đỗ Thị Nhân	0004337/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT, ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh viên khoa Khám bệnh	Không	
10	Phạm Thị Hương	0004811/TB-CCHN	Quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT, ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức hộ sinh	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh viên khoa Khám bệnh	Không	
11	Nguyễn Thị Nga	000700/TB-CCHND	Tù thuốc trạm y tế	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Trưởng khoa Dược - Cận lâm sàng, Dược sĩ	Không	
12	Nguyễn Thị Hương	000710/TB-CCHND	Tù thuốc trạm y tế	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Phó trưởng khoa Dược - cận lâm sàng, Dược sĩ	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
13	Đinh Thị Ngọc	000704/TB-CCHND	Tù thuốc trạm y tế	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Dược sĩ khoa Dược – Cận lâm sàng	Không	
14	Nguyễn Thị Xuyên	001945/CCHN-D-SYT-TB	Tù thuốc trạm y tế	5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị	Dược sĩ khoa Dược – Cận lâm sàng	Không	

Đồng Bảng, ngày 19 tháng 5 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



PHÓ GIÁM ĐỐC

Đinh Thị Ngọc Nhung